TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 06-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm – Nguyên Hiệu trưởng Trường Tiểu học xã Qui Đức, huyện Bình Chánh.

2. Bà Lê Thị Hoàng Liễu – Nguyên Trưởng khoa dinh dưỡng – Bệnh viện huyện Bình Chánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 257/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2022/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý TT.** Giới T: Nam; Sinh năm: 1995; Nơi sinh: Tỉnh Kiên Giang; Nơi ĐKHKTT: Ấp Thạnh H, xã Thạnh L, huyện Châu T, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn C và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2022 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1987 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 76 đường số 1, khu phố 5, phường Tân Tạo A, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1966 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 20, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1988 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà **Nguyễn Thị Kim C,** sinh năm 1968 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số 192/1/4 Phú Thọ H, phường Phú Thọ H, quận Tân P, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông **Nguyễn Hồng P**, sinh năm 1970 – vắng mặt.

Nơi cư trú: 110 lô D, chung cư Lý Thường Kiệt, Phường 7, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào buổi sáng ngày 18/5/2017, chị Trần Thị Thu H ngồi uống bia rượu cùng Trần Văn B (em ruột của chị H), Nguyễn Văn D, Nguyễn Thanh L1 và Nguyễn Văn L2 tại nhà của chị H địa chỉ Nhà không số, Tổ 20A, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C. Trong lúc ăn uống, giữa 02 chị em H và B xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, D lên tiếng bênh vực chị H nên giữa B và D phát sinh mâu thuẫn cãi vả qua lại thì được mọi người can ngăn. D bỏ đi về nhà cách nhà chị H khoảng 20 mét, L1 và L2 cũng lên xe mô tô đi về. Một lúc sau, D cùng mẹ ruột là bà Phan Thị Đ đi đến nhà gặp chị H nói chuyện hòa giải. Sau đó, chị H sang nhà của D tiếp tục uống bia rượu với bà Đ thì D điện thoại kêu B đến nói chuyện nếu B không đến sẽ đánh chị H. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, B chạy xe máy đến nhà tìm D thì D bỏ chạy nên B chở chị H về nhà. Khi B về đến nhà, D tiếp tục điện thoại cho B hăm dọa, chị H nghe vậy nên tức giận cầm theo cây cuốc và cùng với B trở lại nhà D để "nói chuyện" nhưng D không có ở nhà.

Tại thời điểm này, Nguyễn Thị N là em ruột của D thấy chị H và B tìm đánh D nên điện thoại cho Nguyễn Văn T1 và kêu T1 đến nói chuyện với chị H. Lúc này, T1 đang uống bia rượu cùng Lý TT và Nguyễn Cường N tại quán "Năm Lửa" thuộc địa bàn quận Bình T. T1 lên tiếng rủ T và N cùng đi đánh nhau, T và N đồng ý. T1 mang theo cây mã tấu tự chế dài khoảng 50cm có sẵn trong cốp xe mô tô của T1. Trên đường đi, T1 ghé tiệm sửa xe của Phạm Hữu P tại địa chỉ số 864 đường Vĩnh L, ấp 6A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình C để mượn của P cây mã tấu. Khi gặp P, T1 có nói cho P nghe là sẽ đi đánh nhau với chị H và rủ P cùng tham gia, P đồng ý và lấy cây mã tấu tự chế dài

khoảng 70cm giao cho T cất giữ. Tđiều khiển xe mô tô biển số 54M4-9322 chở Phước, còn N điều khiển xe mô tô biển số 51U6-2652 chở T, đồng thời N điện thoại cho Nguyễn Phúc T2rủ T2đánh chị H, T2đồng ý rồi điều khiển xe mô tô chở Huỳnh Hoàng N đến nhà chị H. Khi nhóm T1,P, N, T đến cách nhà chị H khoảng 40 mét thì gặp N và T2 đã đến trước chờ sẵn nên tất cả cùng đến nhà chị H.

Đến nơi, thấy chị H đang cầm dao, B đang cầm cuốc đứng trước cửa nhà nên N cầm 01 khúc cây tràm, T cầm mã tấu trên tay trái, T cầm cây mã tấu trên tay phải rồi cùng N tiến đến. N nhặt một cục đá xanh dưới đất cầm trên tay phải ném trúng vào bụng của B, chị H liền kêu B vào trong nhà để chị H liều mạng với nhóm của T1. N tiếp tục nhặt cục đá xanh khác cầm trên tay phải ném trúng vào vùng mặt bên trái của chị H gây trầy xước. Tcầm mã tấu trên tay trái xông đến chém trúng vào mặt chị H 01 nhát gây chảy máu, N cầm cây tràm xông đến đánh vào người chị H rồi cả nhóm lui ra. T cầm mã tấu đứng cách chị H 05 mét, thấy chị Hòa bị Tchém chảy máu nên không xông vào chém tiếp, riêng T2và P đứng ngoài không trực tiếp tham gia gây thương tích cho chị H. Lúc này, người dân gần đó tri hô "Công an đến" nên cả nhóm bỏ chạy. Chị Hđược người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện 115. Đến ngày 20/5/2017, anh Lê Tấn L (bạn của chị H) đến Công an xã Vĩnh Lộc B trình báo sự việc. Hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình C để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 17/7/2017, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 582/TgT.17 của Ttâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh đối với Trần Thị Thu H như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương phần mềm tạo một sẹo kích thước 5,5x0,1cm từ trán xuống đến mũi và khóe trong mắt phải, ảnh hưởng thẩm mỹ (ảnh 1).

Có tỷ lệ 11% (Mười một phần trăm).

- Chấn thương mắt phải gây đứt sụn mi trên, dưới, đụng dập nhãn cầu, xuất huyết tiền phòng, đứt chân mống mắt từ vị trí 5 giờ đến 11 giờ, lệch thủy tinh thể, đã được điều trị khâu da mi bảo tồn, hiện:

+ Còn sẹo mờ kích thước 1x0,05cm tại mi trên (ảnh 2), 1,2x0,05cm tại mi dưới (ảnh 3).

+ Sụp mi độ 1.

+ Không thấy thủy tinh thể ở vị trí bình thường trên phim MSCT chụp sọ mặt (ảnh 4), sưng gai thị trên hình chụp CT đáy mắt, gây giảm nặng thị lực mắt phải.

Có tỉ lệ 41% (bốn mươi mốt phần trăm)

Cộng lùi hai tỉ lệ trên sẽ ra tỉ lệ 47,49% làm tròn số sẽ là 47% (bốn mươi bảy phần trăm)

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 47% (Bốn mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Thương tích từ trán xuống mũi và khóe trong mắt phải do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động tạo ra.

- Thương tích tại mắt phải do vật tày có cạnh tác động hoặc vật sắc, vật sắc nhọn tác động khi đương sự nhắm mắt.

- Chém bằng mã tấu có thể gây ra được tất cả các thương tích trên.

- Thông tư 20/2014/TT-BYT không quy định về cố tật."

Ngày 26/7/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Cường N, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2, Lý Trung T, đến ngày 29/01/2018 khởi tố bị can đối với Huỳnh Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Ngày 06/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ban hành Bản kết luận điều tra vụ án hình sự số 49/KLĐT-CSHS đề nghị truy tố đối với Nguyễn Văn T2, Nguyễn Cường N, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2 và Huỳnh Hoàng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Đối với Lý Trung T do bỏ trốn nên bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh ra Quyết định truy nã.

Ngày 24/7/2018, Toà án nhân dân huyện Bình Chánh đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Cường B, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2và Huỳnh Hoàng N.

Đến ngày 07/6/2022, Lý Trung T bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an huyện Bình Chánh bắt truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Lý Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

1/ 01 con dao tự chế dài 50 centimet, cán dao dài 20 centimet, lưỡi dao dài 29 centimet.

2/ 01 con dao tự chế dài 55 centimet, cán dao dài 16 centimet, lưỡi dao dài 39 centimet.

3/ 01 con dao tự chế dài 70 centimet, cán dao dài 25 centimet, lưỡi dao dài 45 centimet.

4/ 01 điện thoại di động HTC màu trắng, số Imel 70772147.

5/ 01 điện thoại di động Nokia 2610 màu đỏ, số Imel: 35484/02/22.

6/ 01 xe mô tô biển số 51U6-2652.

7/ 01 xe mô tô biển số 54M4-9322.

Tất cả các vật chứng trên đã xử lý theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

Về dân sự: Tại Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cường N, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2 và Huỳnh Hoàng N có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời, ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 227/CT-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lý TT về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c, khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lý Trung T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và tự nhận thấy hành vi của mình là trái quy định của pháp luật. Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm quay về với gia đình và xã hội.

- Bị hại Trần Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng phần trách nhiệm dân sự của vụ án đã được giải quyết xong tại Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Lý TT từ 06 (sáu) đến 07 (bảy) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về dân sự: Tại Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh quyết định buộc các bị cáo Nguyễn Văn T1,

Nguyễn Cường N, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2 và Huỳnh Hoàng Ng có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bị hại Trần Thị Thu H số tiền 200.000.000 đồng. Đồng thời, ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: Tất cả các vật chứng đã xử lý theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo Lý TT đã thừa nhận hành vi phạm tội. Các văn bản tố tụng có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung,… đều được tiến hành theo đúng quy định, tại các bản khai, biên bản hỏi cung và các tài liệu khác bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng có trong hồ sơ vụ án của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Ngày 18/5/2017, T đã có hành vi cùng với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Cường N, Phạm Hữu P, Nguyễn Phúc T2 và Huỳnh Hoàng N dùng hung khí gây thương tích trên cơ thể của bị hại Trần Thị H. Căn cứ kết luận giám định của Ttâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh thì tỉ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 47% (*Bốn mươi bảy phần trăm*). (Bút lục số 123 - 126).

Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo Lý Trung T phù hợp với lời khai của các bị cáo khác tại bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, bị hại, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ngày 18/5/2017, bị cáo T đã cùng các đồng phạm gây thương tích cho bị hại Trần Thị Thu Hòa. Do đó, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung,... và căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 582/TgT.17 ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Ttâm Pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đã có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi của bị cáo Lý TT đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Về T chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến T mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì bản T hung hăng côn đồ, xem thường pháp luật và T mạng, sức khỏe của người khác nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang T chất đồng phạm giản đơn, bị cáo T cùng các bị cáo khác đã thống nhất ý chí từ ban đầu là cùng nhau đi đánh bị hại. Do đó bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với thương tích gây ra cho bị hại. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xét T chất, mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo T được rủ rê đi đánh bị hại, đồng thời có cầm mã tấu giúp sức cho các bị cáo khác. Giữa bị hại và bị cáo chưa hề có mâu thuẫn gì mà các bị cáo lại tụ tập đông người, chuẩn bị hung khí đến nhà tấn công gây thương tích cho bị hại, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường T mạng, sức khỏe của người khác, gây hoang mang lo lắng cho bị hại cũng như những người xung quanh, gây bức xúc cho người dân và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy bị cáo T không trực tiếp cầm mã tấu gây thương tích cho bị hại Trần Thị Thu H, nhưng đã tích cực tham gia ngay từ đầu cùng các bị cáo khác và cầm mã tấu đe dọa bị hại. Giữa bị hại và bị cáo chưa có thù oán, mâu thuẫn gì với nhau nhưng bị cáo lại cùng các bị cáo khác kéo nhau đến dùng hung khí đánh gây thương tích cho bị hại là tình tiết định khung tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) và điểm i (mang T chất côn đồ) khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Mặt khác, theo quy định tại khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn quy định tại khoản 3, Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng khoản 3, Điều 7 và khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Tất cả các vật chứng đã xử lý theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

Tại phiên tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Lý TT phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng khoản 3, Điều 104; điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Áp dụng khoản 3, Điều 7; khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

- Áp dụng khoản 2, Điều 135 và khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo: Lý Trung T 06 (sáu) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 07/6/2022.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Tất cả các vật chứng đã được xử lý theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong theo Bản án số 88/2018/HSST ngày 24/7/2018 của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lý Trung T chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày T kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- Công an H. Bình Chánh;
- Nhà tạm giữ Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PV06 - Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Trang